TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 5 – 2024
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Thắng.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đoàn Thị Tú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1999 (Có mặt).
Cư trú tại: Ấp Trống V, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.
Tạm trú tại: Ấp 5, xã Tam A, huyện Long Th, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Bùi Chí D, sinh năm: 1987 (Vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp Trống V, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa của chị Nguyễn Thị Kim N là nguyên đơn thể hiện:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Chí D xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2015, không có đăng ký kết hôn. Đến ngày 13/9/2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2017. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cự cải thường xuyên. Mâu thuẫn giữa vợ chồng cha, mẹ hai bên có tổ chức hòa giải nhưng không thành. Anh, chị đã ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Do đó, chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị N xác định: Anh, chị có một người con chung tên Bùi Nguyễn Gia L, sinh ngày 14/01/2018. Hiện con đang sống với chị. Khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị N khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Đối với anh Bùi Chí D, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Bùi Chí D thông qua người nhận là chị dâu của anh D là bà Đoàn Thị T đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng anh D vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa chị N, anh D là tranh chấp về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Bùi Chí D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Bùi Chí D xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống anh, chị có nhiều mâu thuẫn. Xét thực tế cuộc sống chung của anh, chị có mâu thuẫn là đúng vì theo chị N thì vợ chồng, anh, chị xảy ra mâu thuẫn thường xuyên trong nhiều năm nên anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc, quý trọng nhau. Anh, chị đã cự cải nhiều lần, mỗi người sống một nơi. Trong khoảng thời gian này anh, chị không ai có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ, chồng. Bên cạnh đó, chị N cương quyết ly hôn, nếu không được xem xét chấp nhận cho chị ly hôn thì chị cũng không đoàn tụ, chung sống với anh D được nữa vì tình cảm vợ, chồng không còn. Đối với anh D quá trình Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay đã mời anh rất nhiều lần nhưng anh không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến. Do đó, Tòa án căn cứ vào những chứng cứ mà chị N nộp để giải quyết vụ án là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh D.

[4] Về con chung: Chị Ng xác định: Anh, chị có một người con chung tên Bùi Nguyễn Gia L, sinh ngày 14/01/2018. Hiện con đang sống với chị. Khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy việc nuôi dạy con là quyền và nghĩa vụ của chị Ngân, anh D. Giao con cho chị N hoặc anh D trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con nhưng không phải giao con cho chị N thì người không trực tiếp nuôi con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Mặc dù, chị N khai anh, chị đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con nhưng việc anh, chị ly hôn đã phần nào ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của con nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đời sống và bảo đảm được việc học hành, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của con. Để tránh sự xáo trộn tâm lý, cuộc sống của con nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Bùi Nguyễn Gia L cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh D không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị N xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị N xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim N về việc xin ly hôn anh Bùi Chí D.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Nguyễn Gia L, sinh ngày 14/01/2018, hiện con đang sống với chị N, cho chị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh D không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị N xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị N xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Ngân phải chịu 300.000 đồng. Ngày 26 tháng 3 năm 2024, chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003328 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thúy Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.